TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 06 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Kết quả phân tích ADN ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ phân tích di truyền GENTIS và Công văn số 51/2023/CV-GEN ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ phân tích di truyền GENTIS;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 193/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện T, thành phố P.

Bị đơn: Anh Trịnh Xuân N, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, thành phố P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trịnh Xuân N, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn N, xã Phục Lễ, huyện T, thành phố P; Căn cước công dân số 035072006780 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 30 tháng 8 năm 2021 là cha đẻ của con do chị Vũ Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện T, thành phố P; Căn cước công dân số 031185008885, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành

chính về trật tự xã hội cấp ngày 16 tháng 8 năm 2021 đã sinh ra tên Vũ Khương A vào ngày 15 tháng 7 năm 2017 tại Bệnh viện Việt N - Thụy Đ, theo Giấy khai sinh số 56, đăng ký khai sinh ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, thành phố P.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị T nhận nộp cả tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Vũ Thị T được miễn nộp tiền án phí xin xác nhận cha cho con chưa thành niên theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Chị Vũ Thị T vẫn phải nộp tiền án phí sơ thẩm 75.000 đồng tương ứng với phần án phí do anh Trịnh Xuân N phải chịu.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, , 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố P;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- UBND xã M, T, P;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân